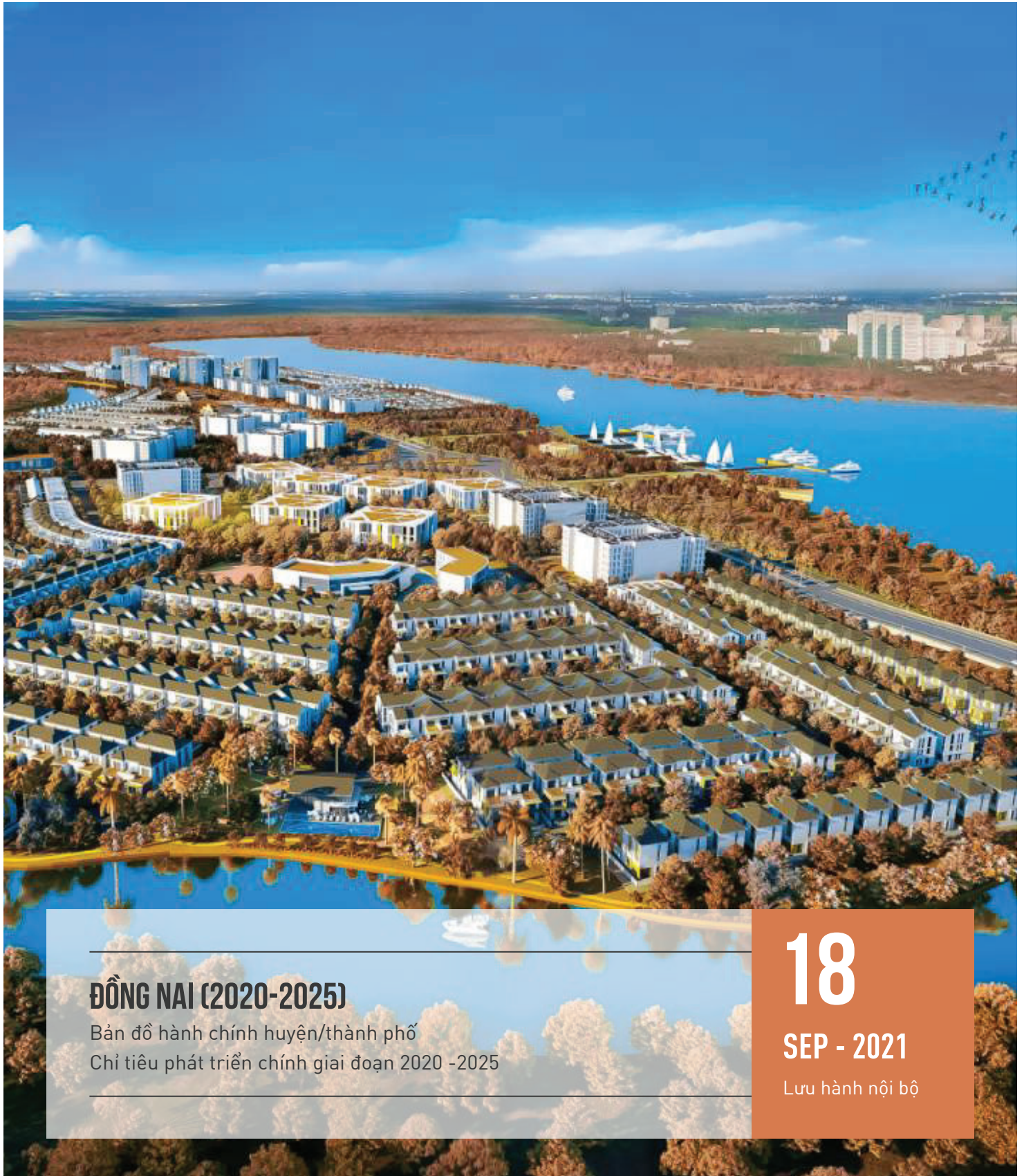


Land&Life

VOL.18 | ĐỒNG NAI | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
INTEGRATED INFRASTRUCTURE & REAL ESTATE CONSULTING KNOWLEDGE



ĐỒNG NAI (2020-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố
Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2020 -2025

18

SEP - 2021

Lưu hành nội bộ



Greeting From Edit!

Quý độc giả thân mến,

Chúng ta đang đi những bước đi đầu tiên của thập kỷ thứ ba của thế kỷ XXI. Đặc biệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã thông qua với những chiến lược phát triển quốc gia cho giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 – mốc 100 năm thành lập Đảng và năm 2045 – kỷ niệm 100 năm ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong số này, chúng ta cùng đi tìm hiểu về tỉnh Đồng Nai với những định hướng phát triển trong thập kỷ mới.

Đồng Nai là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, nằm trong vùng phát triển kinh tế trọng điểm phía Nam. Từ đầu năm 2020 đến nay tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp đã gây ra tác động nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tỉnh, tuy nhiên trong nhiệm kỳ vừa qua Đồng Nai đã nỗ lực phấn đấu và đạt được những thành tích đáng kinh ngạc: GRDP bình quân mỗi năm tăng 8,14%, nằm trong nhóm tỉnh, thành phố có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước; GRDP tính theo giá hiện hành đến năm 2020 đạt gần 400 ngàn tỷ đồng (tương đương 17,2 tỷ USD); GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 124 triệu đồng/người, tương đương khoảng 5.300 USD; là một trong hai tỉnh đầu tiên cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2019...

Bước vào giai đoạn phát triển mới, Đồng Nai đặt mục tiêu xây dựng tỉnh phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội; là trung tâm công nghiệp và dịch vụ cảng hàng không, cảng nước sâu, cửa ngõ giao thương quốc tế; một trong những cực tăng trưởng quan trọng của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước vào năm 2025 và thuộc nhóm đầu các tỉnh phát triển.... Các chỉ tiêu phát triển cụ thể của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung của Land&Life.

Hวัง vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

BAN BIÊN TẬP

Man Tuan
Ho Man Tuan

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

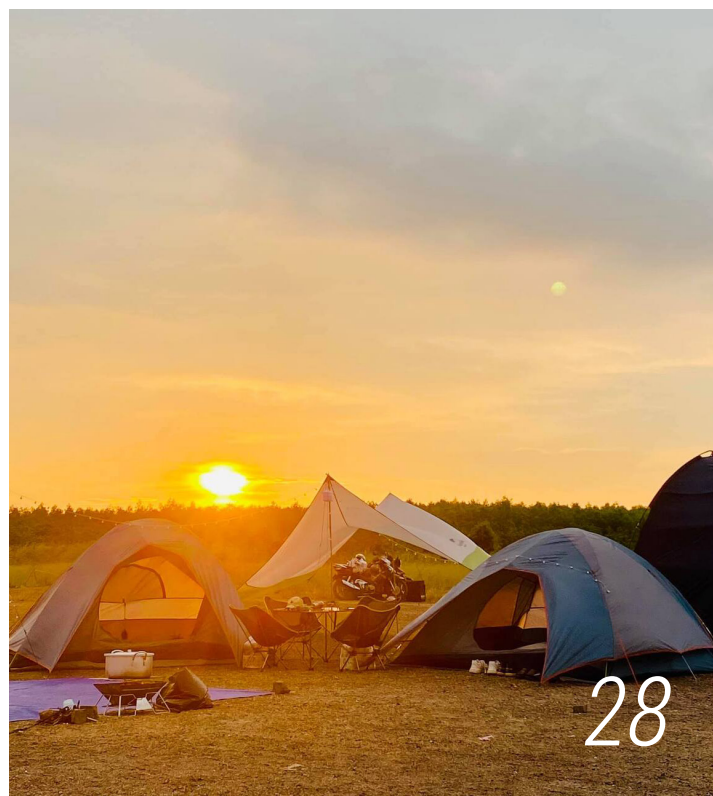
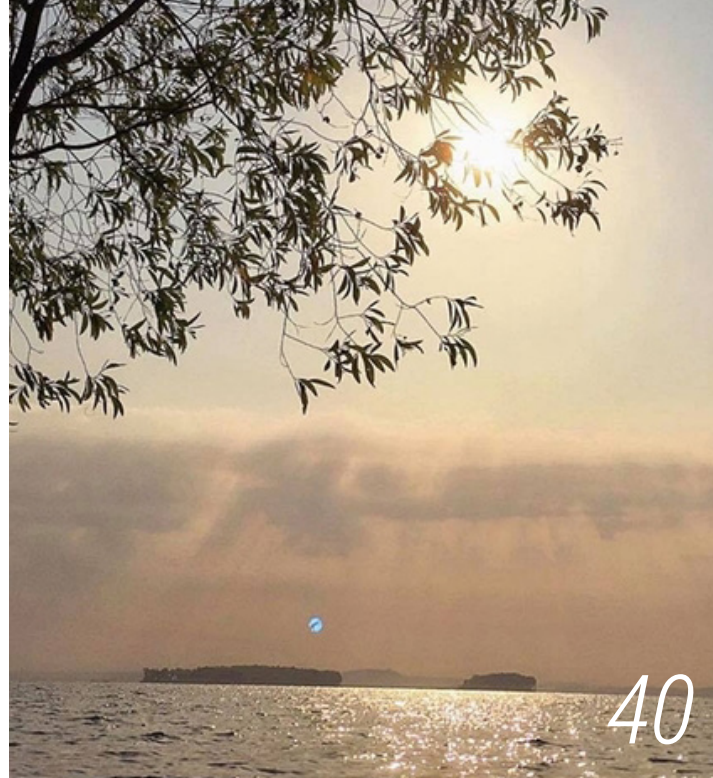
Nguyễn Thị Nam

Cù Mạnh Đức

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng







06. Tỉnh
Đồng Nai

12. Thành phố
Biên Hòa

16. Thành phố
Long Khánh

24. Huyện
Tân Phú

28. Huyện
Vĩnh Cửu

32. Huyện
Định Quán

36. Huyện
Trảng Bom

40. Huyện
Thống Nhất

44. Huyện
Cẩm Mỹ

48. Huyện
Long Thành

52. Huyện
Xuân Lộc

56. Huyện
Nhơn Trạch



ĐỒNG NAI

VỊ TRÍ

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam[2], có diện tích tự nhiên là 5.907,2 km². Đồng Nai có tọa độ từ 10o30'03B đến 11o34'57"B và từ 106o45'30Đ đến 107o35'00"Đ, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp tỉnh Bình Thuận.

Phía tây giáp tỉnh Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Phía nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Phía Đông Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng.

Phía Tây Bắc giáp Bình Phước.





DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 5.863,62 km²

Dân số trung bình:

3.113.710 người.

Mật độ: 531,02 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 09 huyện và 02 thành phố; 170 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 121 xã, 40 phường và 09 thị trấn.

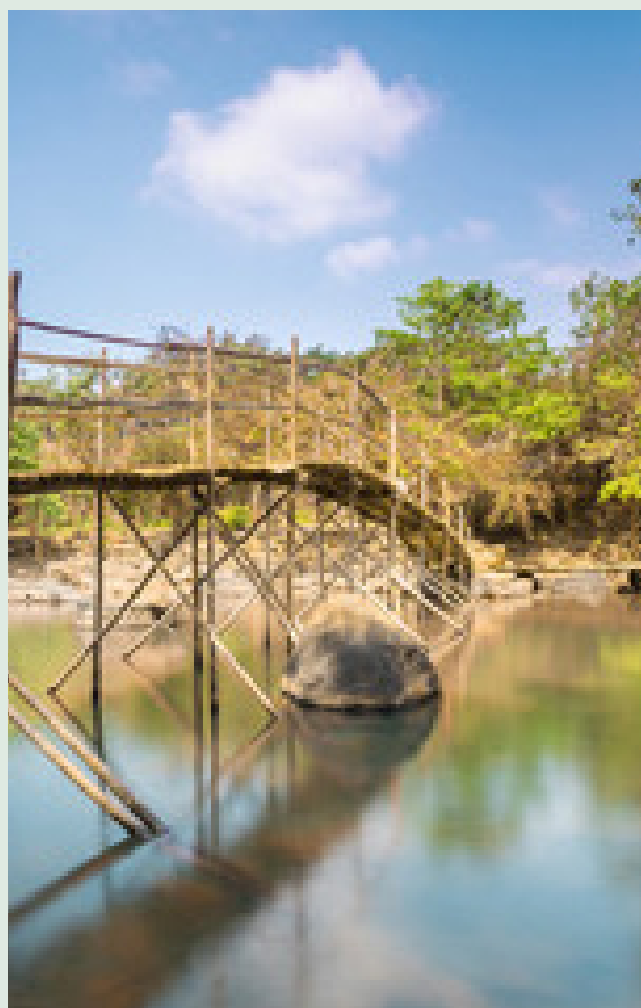
Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

“Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện về kinh tế, xã hội;...”



Xã hội & Văn hóa

1. Đến cuối năm 2025 toàn tỉnh có 70% lao động qua đào tạo nghề.
2. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 đạt 95%.
3. Đến cuối năm 2025, đạt tỷ lệ 10 bác sĩ/vạn dân và 30 giường bệnh/vạn dân.
4. Hàng năm có trên 90% gia đình, ấp (khu phố), 98% cơ quan, đơn vị, 75% doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; 100% thiết chế văn hóa cấp huyện và cấp xã, 90% nhà văn hóa ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả.
5. Đến cuối năm 2025, có 100% xã và ít nhất 5 huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
6. 25% số xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu và H.Xuân Lộc hoàn thành huyện nông thôn mới kiểu mẫu...
7. Thu gom xử lý chất thải y tế, sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp đạt 100%.
8. Toàn tỉnh có 100% các Khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn...



Kinh tế

1. Phần đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa trên địa bàn tỉnh (GRDP), bình quân hàng năm trên 8,5%.
2. Bình quân đầu người đến cuối năm 2025 đạt trên 186 triệu đồng (tương đương 8 ngàn USD).
3. Tổng vốn đầu tư xã hội huy động trong 5 năm trên 500 ngàn tỷ đồng.



Xây dựng Đảng

1. Hàng năm có trên 80% cơ quan, đơn vị thực hiện đạt tiêu chí dân vận khéo; trên 80% cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.
2. Phần đầu hàng năm trên 80% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; trên 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 263,62 km².

Dân số trung bình: 1.062.410 người.

Mật độ: 4.030,1 người/km².



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

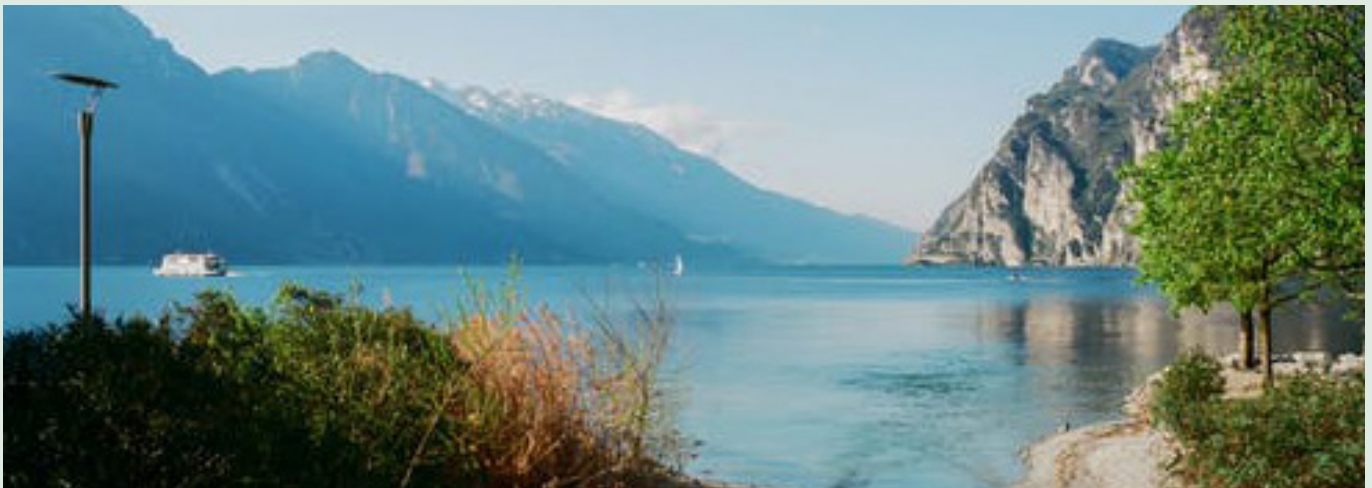
Thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 29 phường (An Bình, An Hòa, Bình Đa, Bửu Hòa, Bửu Long, Hiệp Hòa, Hóa An, Hòa Bình, Hố Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Phước Tân, Quang Vinh, Quyết Thắng, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tam Phước, Tân Biên, Tân Hạnh, Tân Hòa, Tân Hiệp, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Thanh Bình, Thống Nhất, Trảng Dài, Trung Dũng) và xã Long Hưng.

VỊ TRÍ

Thành phố Biên Hòa là đô thị loại I, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật của tỉnh Đồng Nai. Phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu. Phía Tây giáp quận 9 tp Hồ Chí Minh. Phía Tây Nam giáp huyện Long Thành. Phía Đông giáp huyện Trảng Bom. Phía Tây Bắc giáp huyện Dĩ An, huyện Tân Uyên tỉnh Bình Dương.

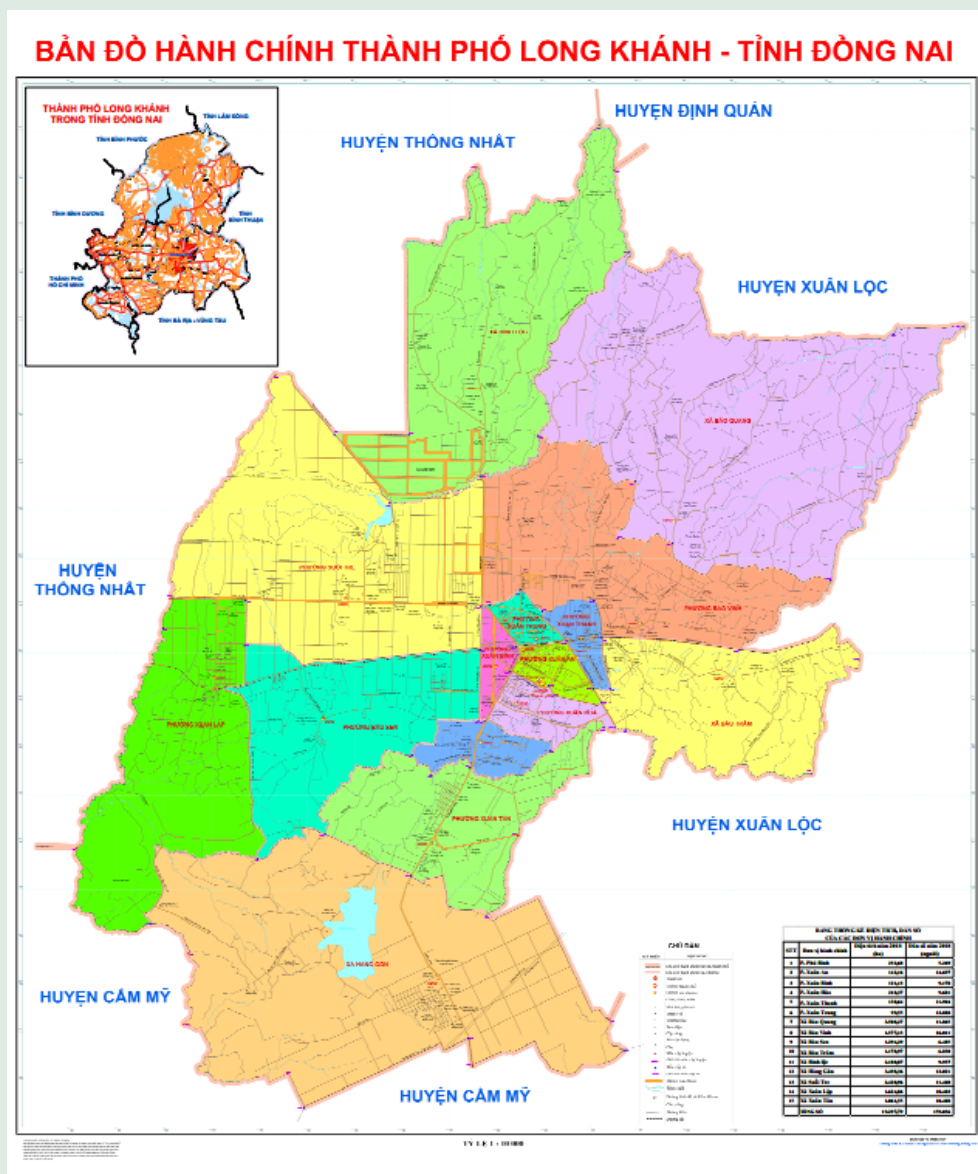
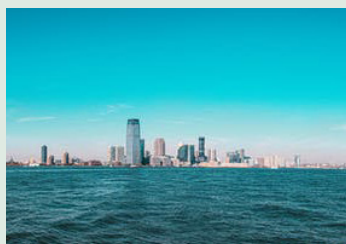
Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

1. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong 5 năm là 170.000 tỷ đồng.
2. Thu ngân sách hàng năm phần đầu vượt dự toán cấp trên giao.
3. Tỷ lệ bao phủ y tế đạt 95%. kiểm soát tốt các nguồn gây ô nhiễm, mật độ cây xanh đô thị là 10,05m²/ người.
4. Trong đó tập trung mô hình tăng trưởng, phát huy lợi thế so sánh của thành phố phát triển các ngành, sản phẩm có khả năng cạnh tranh, chuyển đổi cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại, sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường và quan tâm đầu tư hạ tầng, thành lập cụm công nghiệp Dốc 47.



“Nhiệm kỳ 2020-2025, thành phố Biên Hòa đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, huy động hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đảm bảo thành phố Biên Hòa phát triển toàn diện, xứng tầm đô thị loại I”

TP. LONG KHÁNH



DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 192,98 km².

Dân số trung bình: 152.280 người.

Mật độ: 789,10 người/km².



VỊ TRÍ

Long Khánh nằm ở giữa về phía Đông của tỉnh Đồng Nai, là một trong những đô thị trung tâm của tỉnh Đồng Nai và nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Phía Bắc giáp huyện Thống Nhất và huyện Xuân Lộc. Phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ. Phía Đông giáp huyện Xuân Lộc. Phía Tây giáp huyện Thống Nhất.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Long Khánh có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 11 phường (Bảo Vinh, Bàu Sen, Phú Bình, Suối Tre, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Lập, Xuân Tân, Xuân Thanh, Xuân Trung) và 4 xã (Bảo Quang, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn).



Chính trị - Quốc phòng

1. Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên, tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, huấn luyện, diễn tập, giáo dục quốc phòng toàn dân và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho các đối tượng do Tỉnh giao hàng năm.
2. 100% cơ sở, cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp công lập triển khai đầy đủ công tác dân vận chính quyền, trong đó có 85% cơ quan, đơn vị thực hiện đạt tiêu chí Dân vận khéo.
3. 100% cơ sở, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện đầy đủ các quy định về Quy chế dân chủ ở cơ sở, trong đó có 85% cơ sở thực hiện đạt kết quả tốt.
4. Tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị - xã hội theo Điều lệ của từng đoàn thể quy định đến cuối nhiệm kỳ 2020 – 2025 đạt 85% trở lên; riêng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đạt 55%. Tỷ lệ tổ chức Đoàn, Hội cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% so tổng số tổ chức Đoàn, Hội.



Kinh tế

1. Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành công nghiệp tăng bình quân 17%/năm, ngành xây dựng tăng bình quân 18,2%/năm; ngành nông nghiệp tăng bình quân 4,6%/năm.
2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ trên địa bàn tăng bình quân hàng năm 23,3%.
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 5 năm 2021 - 2025 đạt 90.000 – 91.000 tỷ đồng, tăng bình quân 27,8%/năm.
4. Thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán pháp lệnh tỉnh giao.





Xã hội

1. Duy trì 100% trạm y tế có bác sĩ phục vụ ổn định. Đến cuối năm 2025 đạt 14,52 bác sĩ/vạn dân và 55,11 giường bệnh/vạn dân. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động 100% phường, xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.
2. Đến cuối năm 2025 toàn thành phố có 72% lao động qua đào tạo nghề.
3. Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế trên địa bàn thành phố đến năm 2025 đạt 95%.



Môi trường

1. Đến cuối năm 2025, có 96% dân số đô thị sử dụng nước sạch theo chuẩn QC02; tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 68%.
2. Đến cuối năm 2025, thu gom và xử lý chất thải y tế, chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải nguy hại đạt 100%.
3. Đến năm 2025 các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn đạt 100%.

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

“Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng thành phố Long Khánh cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại II, hướng đến hình thành đô thị “Xanh, văn minh, an toàn, hiện đại””



Xây dựng Đảng

1. Phần đầu hàng năm 80-85% tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 80- 85% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
2. Phần đầu giải quyết đạt 95% đơn thư tố cáo, khiếu nại kỷ luật Đảng đối với tổ chức Đảng, đảng viên; phần đầu giảm tỷ lệ đảng viên bị xử lý kỷ luật hàng năm dưới 0,6% so với tổng số đảng viên của Đảng bộ.

HUYỆN TÂN PHÚ

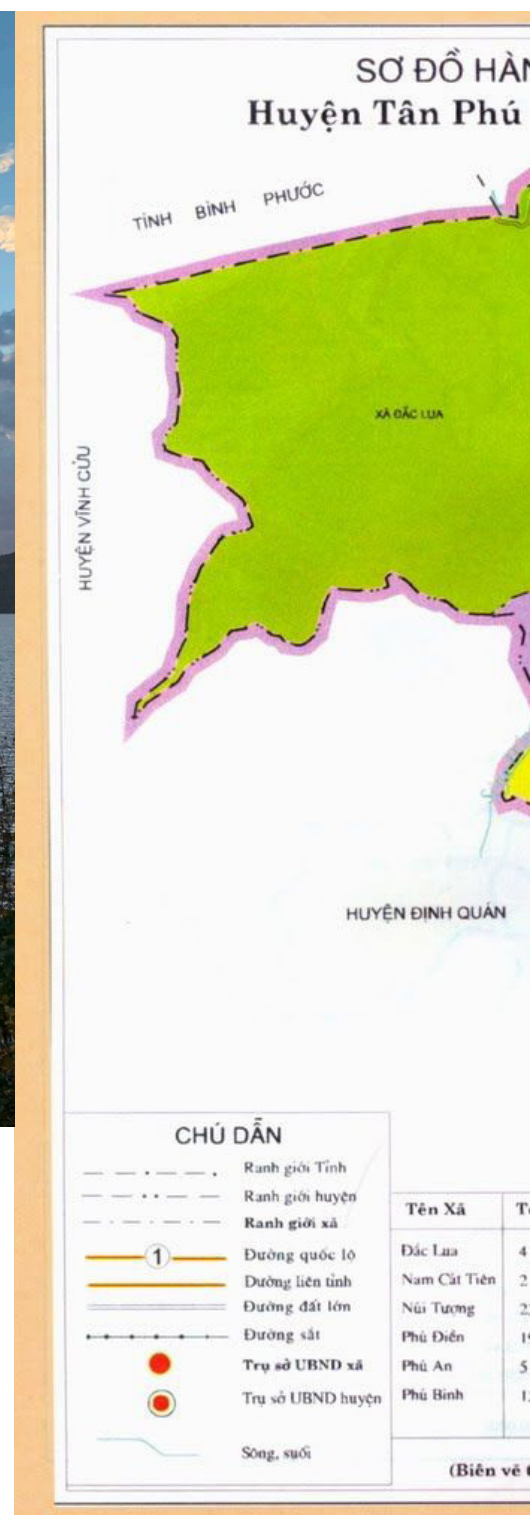


DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 774,92 km².

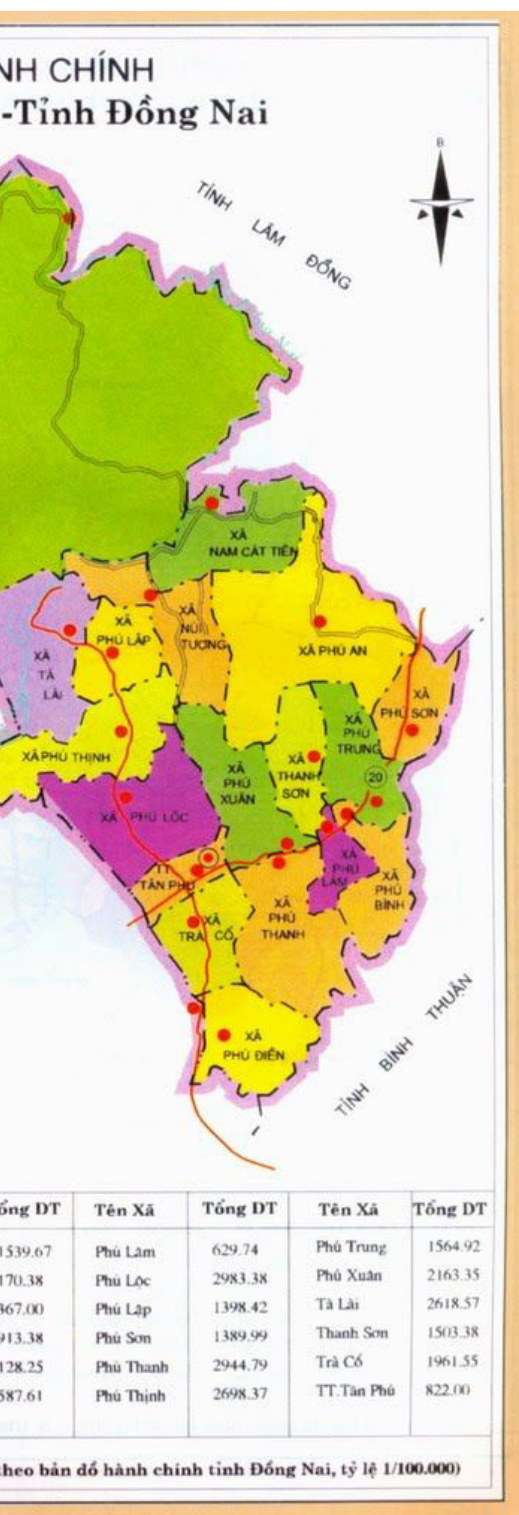
Dân số trung bình: 153.010 người.

Mật độ: 197,45 người/km².



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tân Phú gồm 1 thị trấn Tân Phú và 17 xã (Đắc Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Sơn, Phú Thanh, Phú Thịnh, Phú Trung, Phú Xuân, Tà Lài, Thanh Sơn, Trà Cốt).



VỊ TRÍ

Tân Phú là huyện miền núi nằm phía Bắc tỉnh Đồng Nai, trung tâm huyện cách TP. Biên Hòa 100km, cách TP.HCM 126 km. Phía Đông và Đông bắc giáp tỉnh Lâm Đồng. Phía Đông Nam giáp tỉnh Bình Thuận. Phía Tây bắc giáp tỉnh Bình Phước. Phía Tây nam giáp huyện Định Quán. Phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

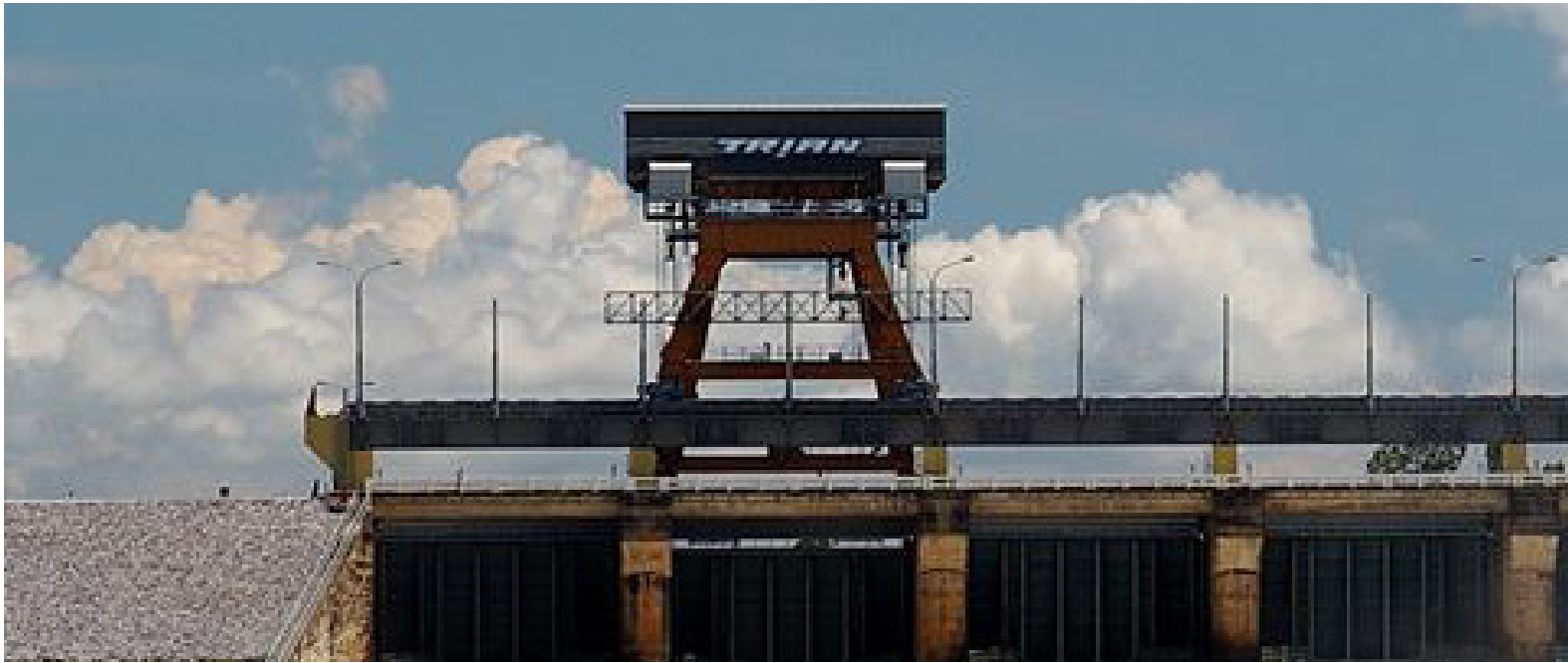
GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030



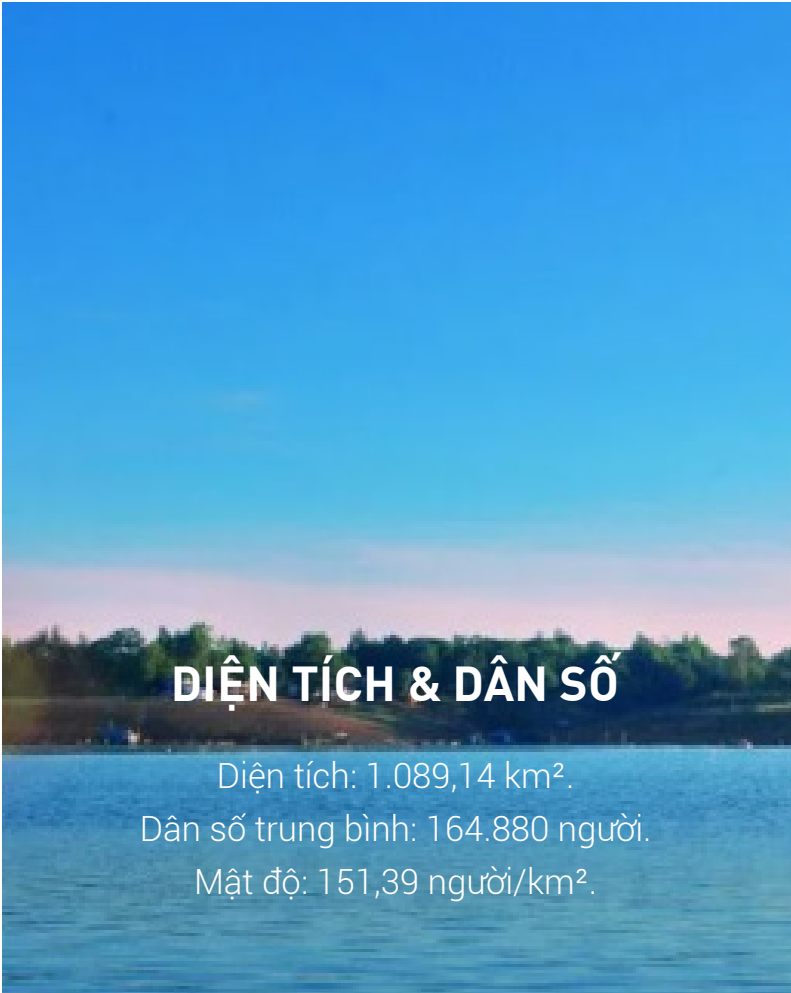
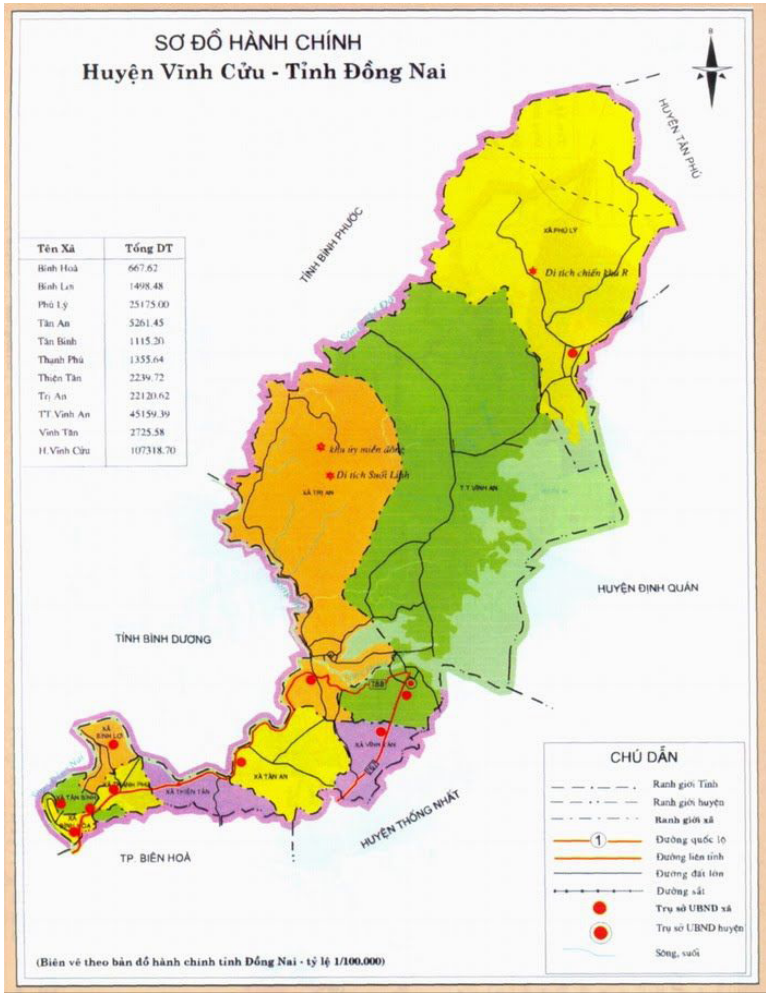
“Tăng cường đoàn kết, thống nhất; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao năng lực, vai trò lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ, tổ chức đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tập trung khai thác và phát huy các lợi thế về vị trí địa lý, giao thông, tiềm năng trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển kinh tế toàn diện. Phối hợp xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng các khu, cụm công nghiệp thu hút các doanh nghiệp vào đầu tư kinh doanh và sản xuất nông nghiệp an toàn, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao. Quan tâm phát triển đô thị và các loại hình dịch vụ, thương mại theo hướng hiện đại. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống; nâng cao chất lượng, hiệu quả lĩnh vực xã hội. Tăng cường quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Tân Phú trở thành huyện phát triển nhanh và bền vững.”

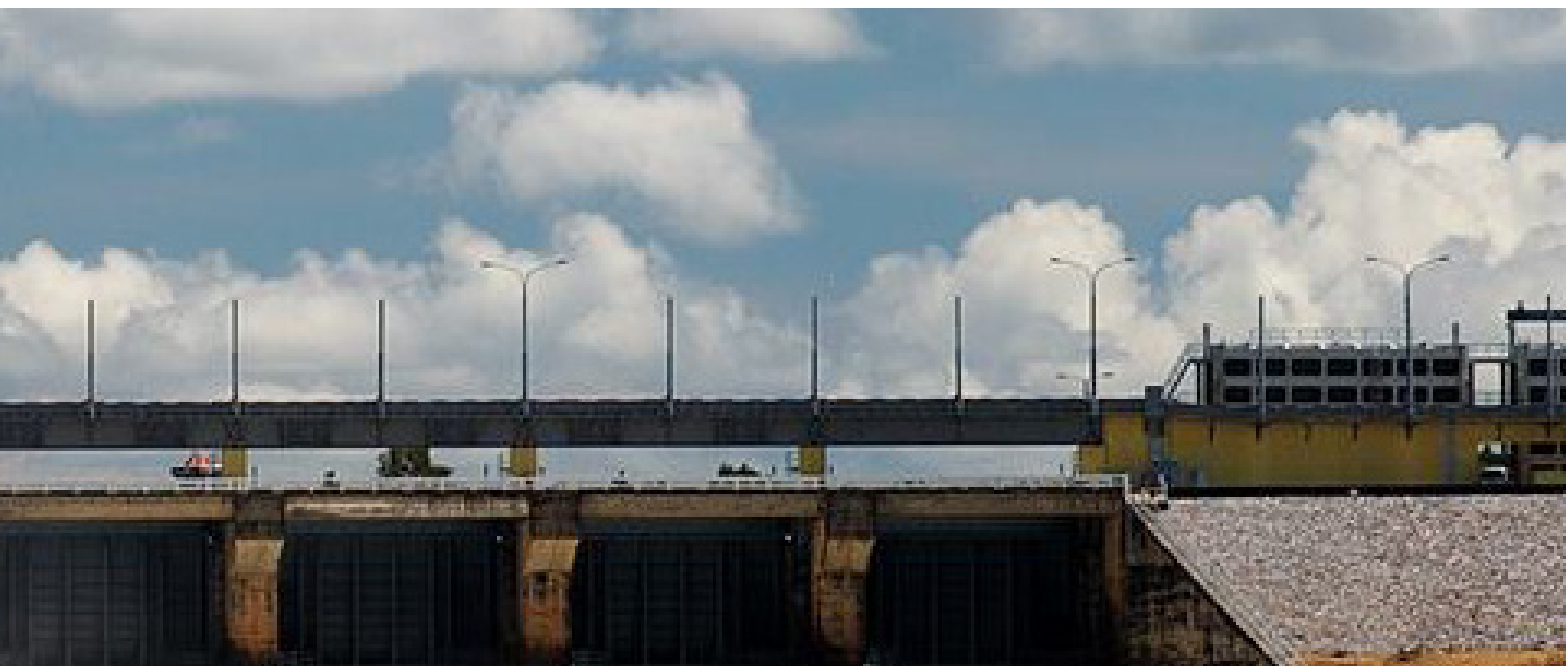


1. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025, đạt 80 triệu đồng.
2. Tổng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước trong 05 năm 2.600 tỷ đồng.
3. Giá trị sản phẩm trồng trọt trên 1 ha đạt 220 triệu đồng.
4. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân 25%/tổng số hộ nghèo/năm.
5. 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; phấn đấu có 03 xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu.



HUYỆN VĨNH CỬU





VỊ TRÍ

Phía Tây, Tây Nam, Tây Bắc giáp huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
Phía Đông giáp huyện Định Quán.
Phía Đông Bắc giáp rừng Quốc gia Nam Cát Tiên và huyện Tân Phú.
Phía Nam giáp thành phố Biên Hòa.
Phía Đông nam giáp huyện Thống Nhất.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vĩnh Cửu có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vĩnh An và 11 xã (Bình Hòa, Bình Lợi, Hiếu Liêm, Mã Đà, Phú Lý, Tân An, Tân Bình, Thạnh Phú, Thiện Tân, Trị An, Vĩnh Tân).



“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; huy động các nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng; xây dựng huyện Vĩnh Cửu phát triển nhanh và bền vững”





Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

1. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng 11%/năm; Giá trị ngành thương mại – dịch vụ tăng 17%/năm.
2. Giá trị sản xuất ngành nông – lâm – thủy sản tăng 4%/năm.
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 35.000 - 40.000 tỷ đồng/năm.
4. Thu ngân sách nhà nước hàng năm đạt và vượt dự toán được giao.
5. Phấn đấu đến năm 2025 có thêm từ 2-3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao...

HUYỆN ĐỊNH QUÁN



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Định Quán có 14 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm thị trấn Định Quán và 13 xã (Gia Canh, La Ngà, Ngọc Định, Phú Cường, Phú Hòa, Phú Lợi, Phú Ngọc, Phú Tân, Phú Túc, Phú Vinh, Suối Nho, Thanh Sơn, Túc Trung).

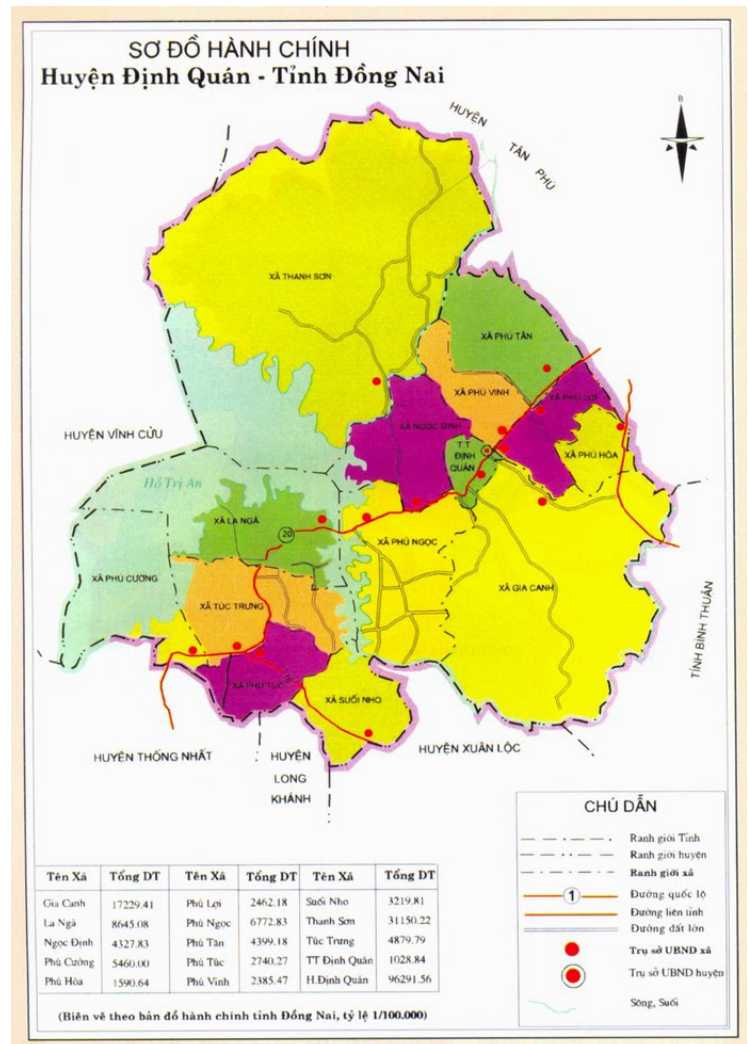


DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 972,88 km².

Dân số trung bình: 187.310 người.

Mật độ: 192,53 người/km².



VỊ TRÍ

Định Quán là một huyện miền núi nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Đồng Nai; cách thành phố Biên Hòa 85 km và thành phố Hồ Chí Minh 115 km về hướng Tây.

Phía Bắc giáp huyện Tân Phú. Phía Nam giáp huyện Thống Nhất, thị xã Long Khánh và Xuân Lộc. Phía Tây giáp huyện Vĩnh Cửu. Phía Đông giáp Huyện Đức Linh tỉnh Bình Thuận.



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

1. Huy động 8.793 tỷ đồng vốn đầu tư toàn xã hội.
2. Phấn đấu 85% dân cư nông thôn và 95% dân cư đô thị sử dụng nước sạch.
3. 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
4. Có 03 xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.
5. Có ít nhất 10 khu dân cư kiểu mẫu.
6. Không có nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.
7. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
8. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải rắn tại nguồn $\geq 50\%$.
9. Có ít nhất 05 mô hình doanh nghiệp/trang trại ứng dụng nông nghiệp thông minh.
10. Giá trị sản xuất bình quân 01 ha đất sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 đạt trên 203 triệu đồng.



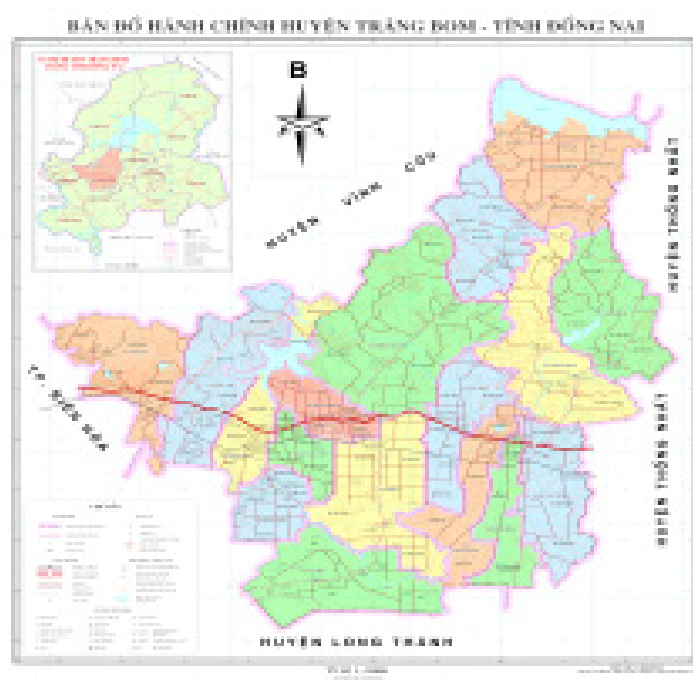


DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 327,24 km².

Dân số trung bình: 351.150 người.

Mật độ: 1.073,07 người/km².



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Trảng Bom có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Trảng Bom và 16 xã (An Viễn, Bắc Sơn, Bàu Hàm, Bình Minh, Cây Gáo, Đông Hòa, Đồi 61, Giang Điền, Hố Nai 3, Hưng Thịnh, Quảng Tiến, Sông Thao, Sông Trầu, Tây Hòa, Thanh Bình, Trung Hòa).

HUYỆN TRẢNG BOM



VỊ TRÍ

Trảng Bom là một huyện thuộc vùng trung du của tỉnh Đồng Nai, có vị trí địa lý:

Phía Nam giáp huyện Long Thành.

Phía Đông giáp huyện Thống Nhất.

Phía Tây giáp thành phố Biên Hòa.

Phía Bắc giáp huyện Vĩnh Cửu.

Ngoài ra, huyện còn giáp với huyện Định Quán qua một đoạn nhỏ ranh giới phía Đông Bắc trên hồ Trị An.

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030



“Tiếp tục xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn lực và những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Gắn phát triển kinh tế, văn hóa với bảo vệ môi trường và đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng và phát triển con người toàn diện; tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định về chính trị, xã hội, phấn đấu xây dựng huyện Trảng Bom đạt các tiêu chuẩn thị xã vào năm 2025”



1. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng tăng 12,5-13%, giá trị ngành dịch vụ tăng 15,6%-16%, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng 4,3%-4,5%.
2. Thu ngân sách Nhà nước phấn đấu hàng năm vượt chỉ tiêu tỉnh giao.
3. Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm đạt từ 70 ngàn đến 73 ngàn tỷ đồng.
4. Phấn đấu có ít nhất 75% hợp tác xã hoạt động khá trở lên.



HUYỆN THỐNG NHẤT

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

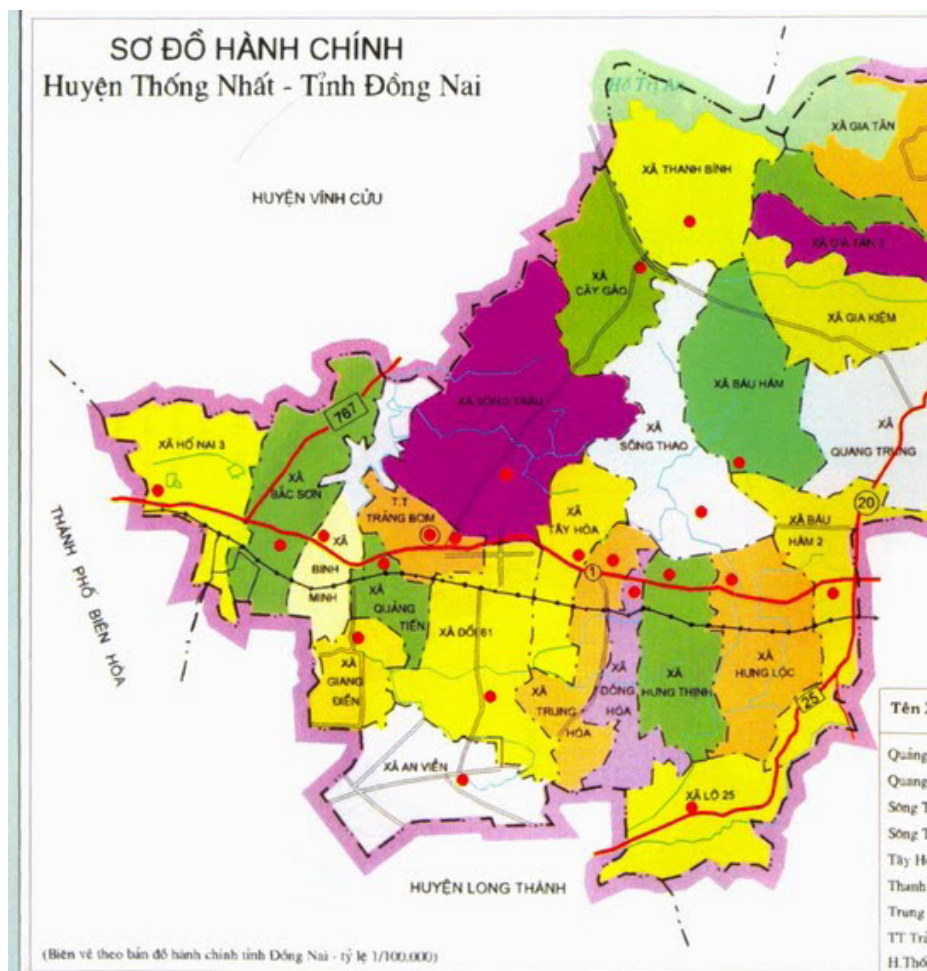
Diện tích: 248,53 km².

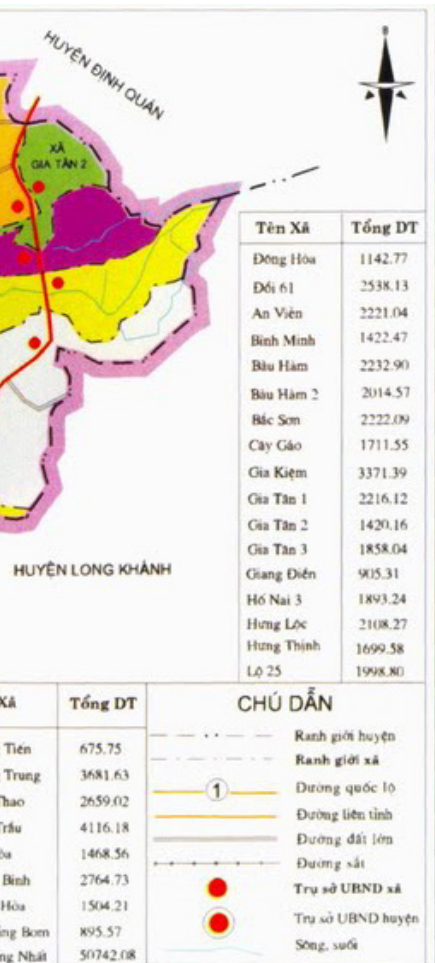
Dân số trung bình: 164.540 người.

Mật độ: 662,06 người/km².

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thống Nhất có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm thị trấn Dầu Giây và 9 xã (Bàu Hàm 2, Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3, Gia Kiệm, Hưng Lộc, Lộ 25, Quang Trung, Xuân Thiện).





VỊ TRÍ

Huyện Thống Nhất nằm ở trung tâm tỉnh Đồng Nai, có tọa độ địa lý từ 107°03'4" đến 107°15'42" độ vĩ Bắc; từ 10°51'11" đến 10°50'58" độ kinh Đông.

Phía Đông tiếp giáp với thị xã Long Khánh.

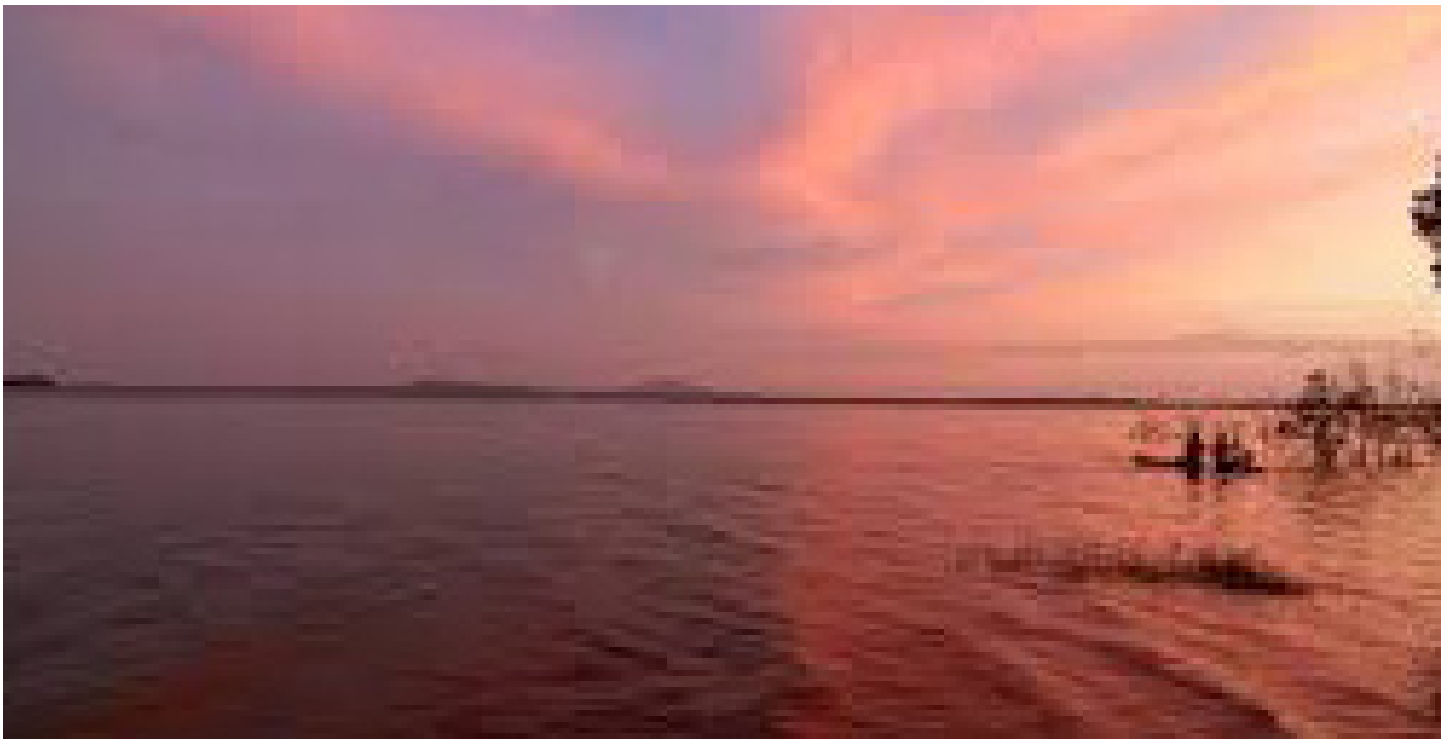
Phía Tây tiếp giáp với huyện Trảng Bom.

Phía Nam tiếp giáp với huyện Cẩm Mỹ và huyện Long Thành.

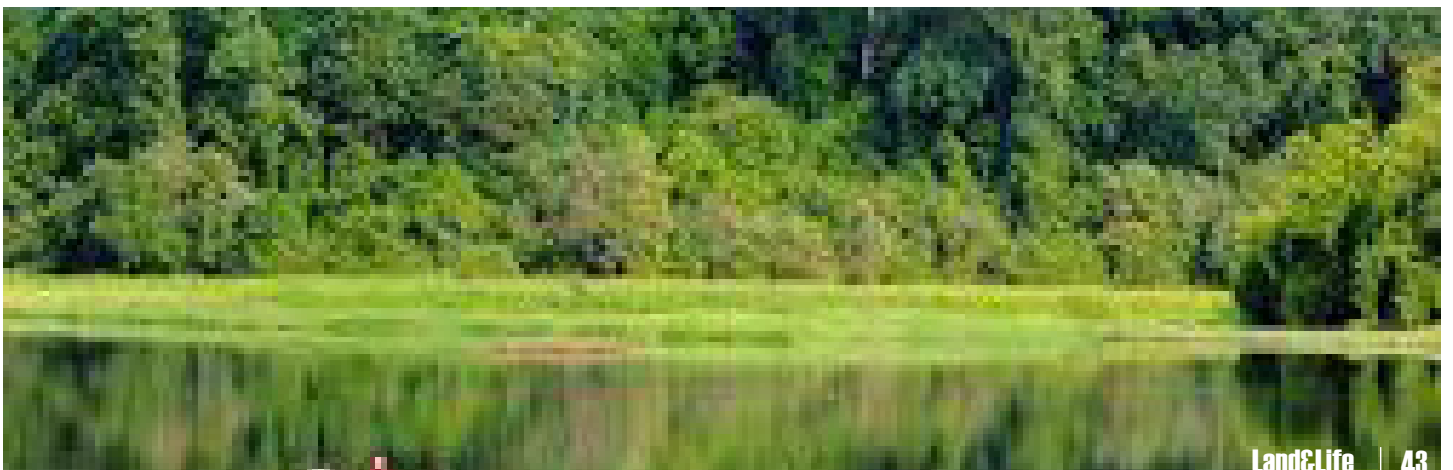
Phía Bắc tiếp giáp với huyện Định Quán.



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

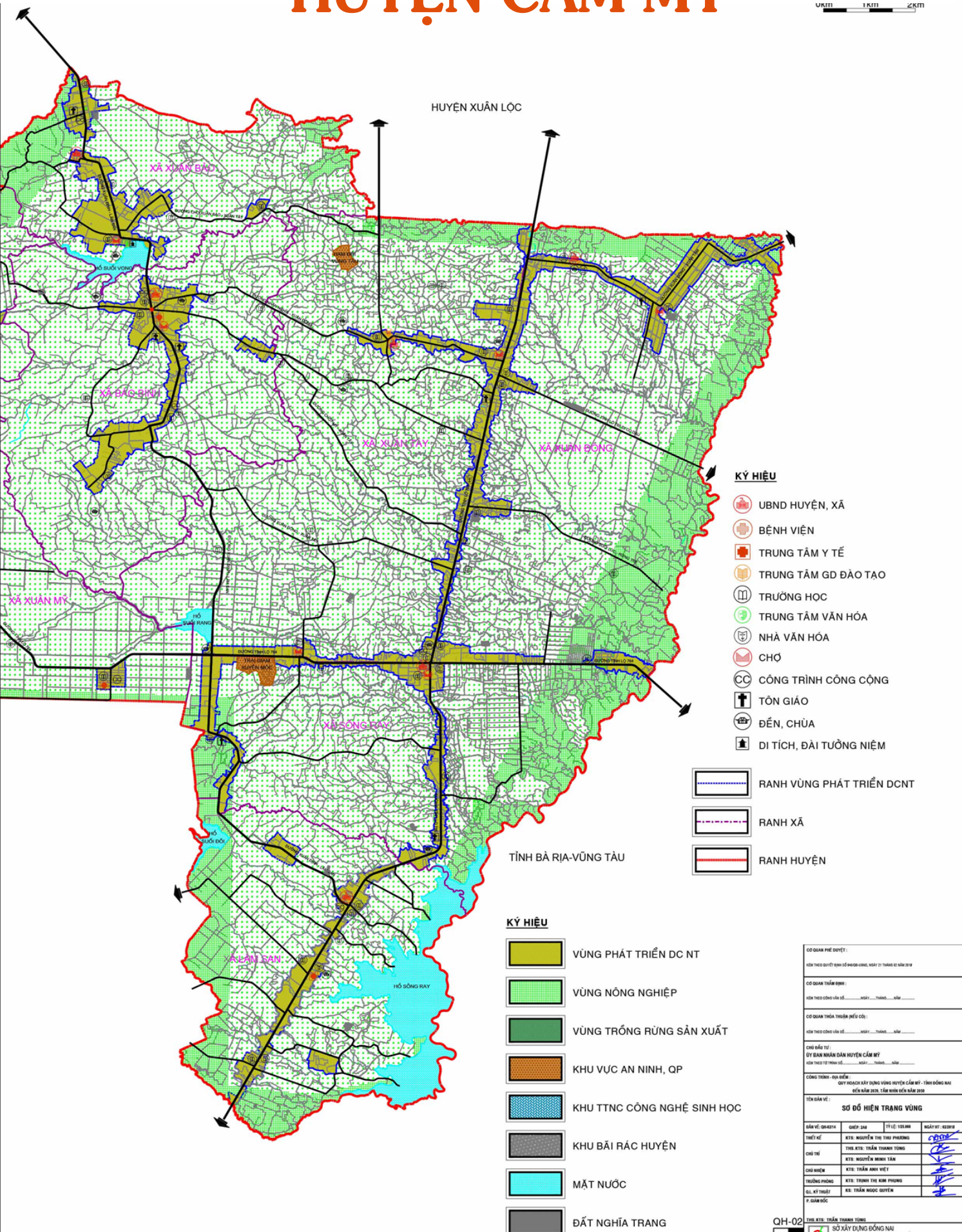


1. Giá trị sản xuất ngành nông-lâm thủy sản giai đoạn 2020-2025 bình quân tăng từ 4-4,5%.
2. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng bình quân tăng trên 20%; ngành thương mại-dịch vụ tăng bình quân từ 16,5-17%.
3. Thu ngân sách hàng năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao.
4. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 80 triệu đồng/người/năm;
5. Phấn đấu 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
6. Xây dựng 5 khu dân cư kiểu mẫu, xây dựng thị trấn Dầu Giây đạt chuẩn văn minh.
7. Huyện Thống Nhất đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
8. Duy trì tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.
9. Phấn đấu nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt trên 89%.
10. Phấn đấu hàng năm có từ 85% tổ chức cơ sở Đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ; phát triển đảng viên hàng năm đạt nghị quyết tỉnh giao.



HUYỆN CẨM MỸ

0 1 2 KM



CƠ QUAN PHÉP DUYỆT:			
Kèm theo quyết định phê duyệt của UBND huyện Cẩm Mỹ, ngày 21 tháng 02 năm 2019			
CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:			
Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm...			
CƠ QUAN THỎA THUẬN (nếu có):			
Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm...			
CHỖ ĐẤU TỰ:			
ĐY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ			
Kèm theo 10 phiếu số... ngày... tháng... năm...			
CÔNG TRÌNH - HẠ SẠCH			
ĐỢT THỰC HIỆN XÂY DỰNG VÙNG VÙNG HUYỆN CẨM MỸ - THỊ TRẤN BẮC MÃI			
Kính năm 2019, Tầm nhìn đến năm 2030			
TÊN BẢN VẼ:			
SƠ ĐỒ HIỆN TRẠNG VÙNG			
HÀNG VẼ: 04/2014	CHẾP: 2A	TỶ LỆ: 1:50,000	NGÀY VẼ: 08/2019
THIẾT KẾ:	KTS: NGUYỄN THỊ THÚY PHƯƠNG	CHỮ KÝ: [Chữ ký]	
CHỈ THỊ:	KTS: TRẦN THANH TÙNG	CHỮ KÝ: [Chữ ký]	
	KTS: NGUYỄN MINH TÂN	CHỮ KÝ: [Chữ ký]	
CHỈ DẪN:	KTS: TRẦN ANH VIỆT	CHỮ KÝ: [Chữ ký]	
TRƯỞNG PHÒNG:	KTS: TRẦN THỊ KIM PHƯƠNG	CHỮ KÝ: [Chữ ký]	
QL: KỸ THUẬT:	KTS: TRẦN MỘC QUYÊN	CHỮ KÝ: [Chữ ký]	
P. QUẢN LÝ:			

QH-02

SỐ XÂY DỰNG ĐỒNG NẠI

TRƯỜNG TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN

VỊ TRÍ

Huyện Cẩm Mỹ nằm ở phía đông nam tỉnh Đồng Nai, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp Thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phía Đông giáp với huyện Xuân Lộc và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phía Tây giáp với huyện Thống Nhất và huyện Long Thành.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cẩm Mỹ có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Long Giao và 12 xã (Bảo Bình, Lâm San, Nhân Nghĩa, Sông Nhạn, Sông Ray, Thừa Đức, Xuân Bảo, Xuân Đông, Xuân Đường, Xuân Mỹ, Xuân Quế, Xuân Tây).

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 462,58 km².

Dân số trung bình: 140.910 người.

Mật độ: 304,62 người/km².

Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

1. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025, tăng bình quân 13 - 14%/năm.
2. Phần đầu thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 98 triệu đồng, tăng bình quân 8 - 9%/năm.
3. Tổng đầu tư phát triển toàn xã hội 05 năm tới khoảng 15.000 tỷ đồng, bình quân mỗi năm đạt 3.000 tỷ đồng.
4. Thu ngân sách nhà nước hàng năm đạt chỉ tiêu pháp lệnh giao.
5. Phần đầu năm 2025 toàn huyện có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và có 25% xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
6. Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
7. Phần đầu nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt trên 90%
8. Hàng năm có từ 85% trở lên đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; phát triển đảng viên hàng năm đạt nghị quyết tỉnh giao.



HUYỆN LONG THÀNH

VỊ TRÍ

Huyện Long Thành nằm ở phía Tây Nam tỉnh Đồng Nai, có tọa độ địa lý $10^{\circ}45'40''\text{B}$ $107^{\circ}00'18''\text{Đ}$.

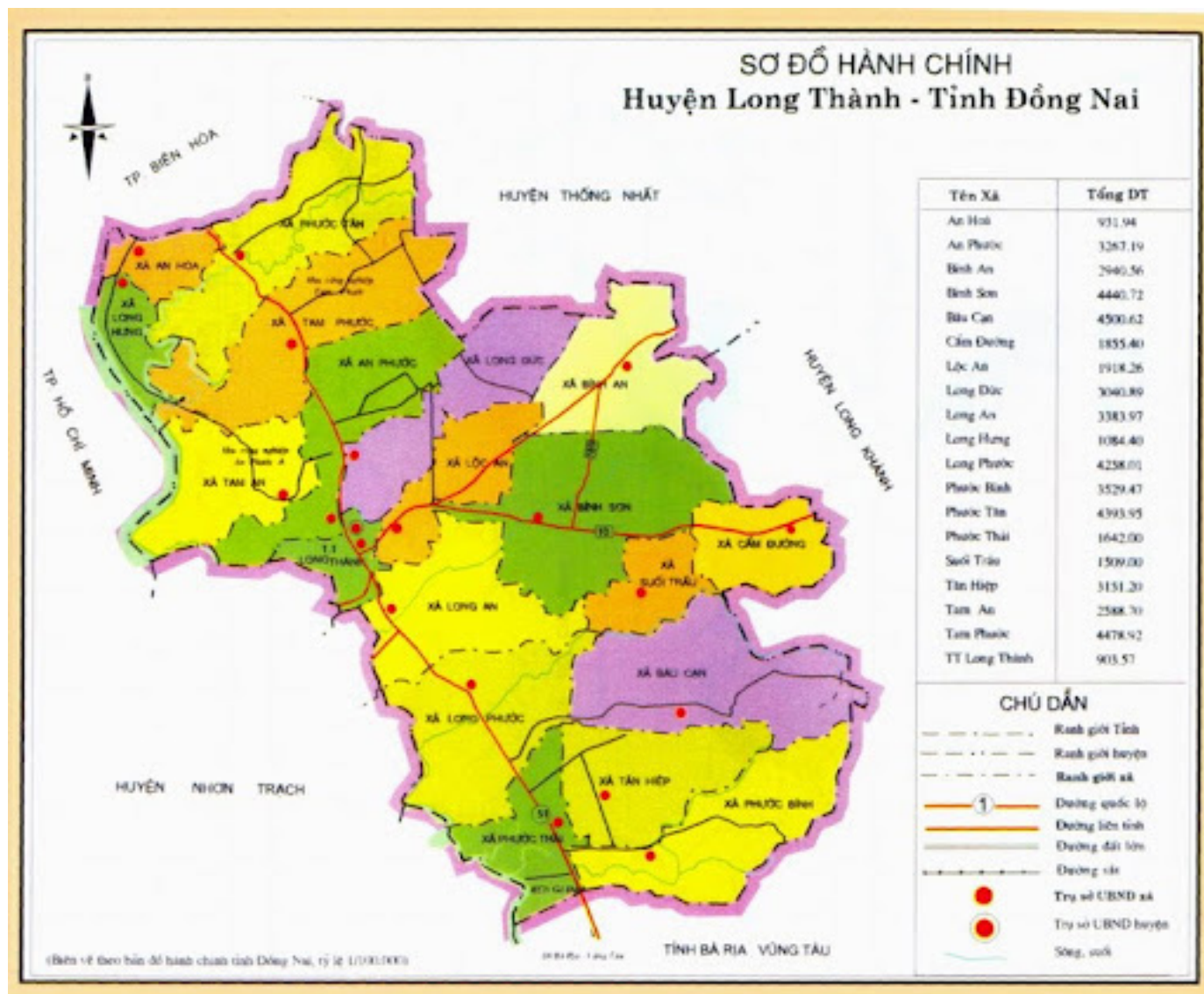
Phía Đông giáp huyện Cẩm Mỹ và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh và huyện Nhơn Trạch.

Phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Phía Bắc giáp thành phố Biên Hòa và các huyện Trảng Bom, Thống Nhất.





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Long Thành có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Long Thành và 13 xã (An Phước, Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Lộc An, Long An, Long Đức, Long Phước, Phước Bình, Phước Thái, Tam An, Tân Hiệp).

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 430,62 km².

Dân số trung bình: 247.370 người.

Mật độ: 574,45 người/km².





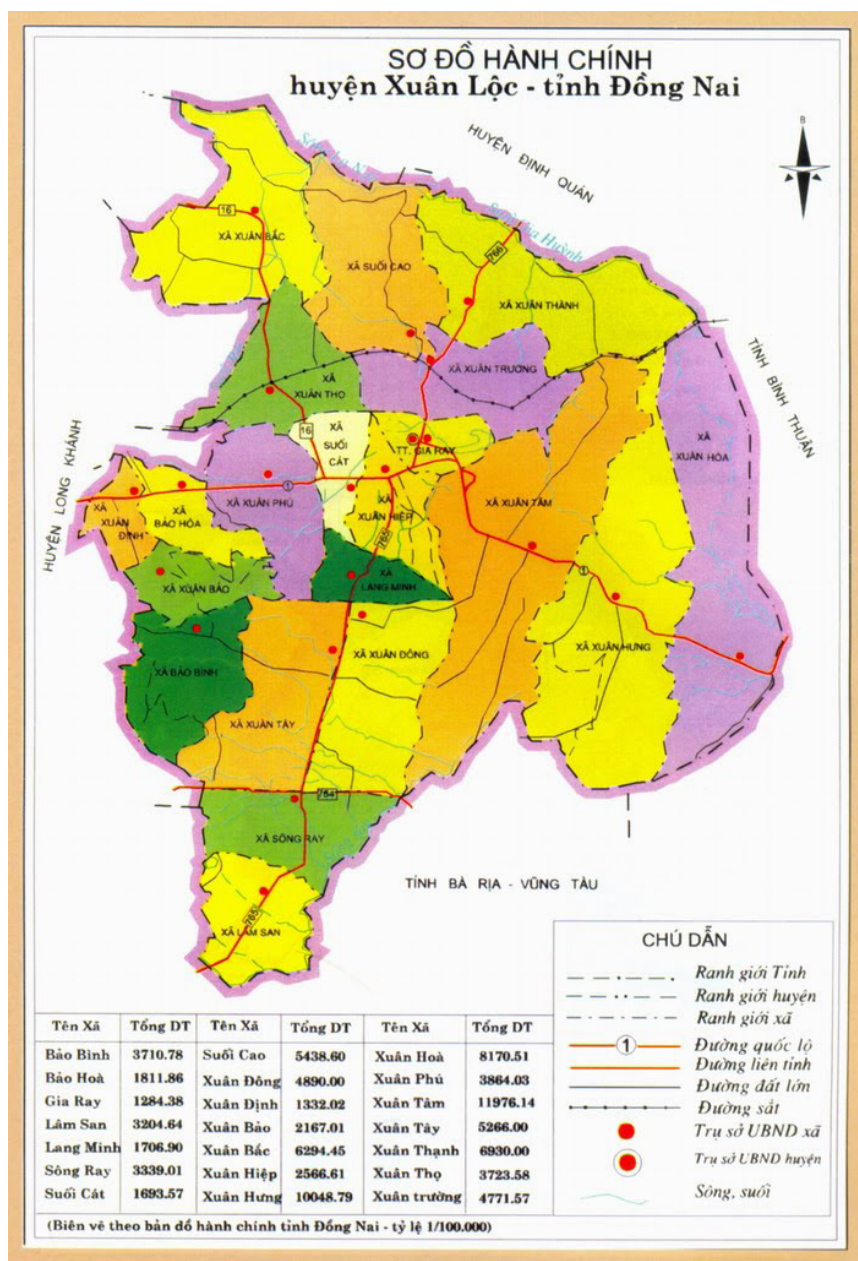
Mục tiêu đưa Long Thành đạt các tiêu chí thị xã vào năm 2025

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2020 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Phần đầu giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng tăng bình quân 26%/năm; thương mại dịch vụ tăng 25%/năm.
2. Huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 120 ngàn tỷ đồng.
3. Thu ngân sách hàng năm hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.
4. Duy trì và xây dựng 100% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 2 xã đạt NTM kiểu mẫu.
5. Đảng bộ huyện phấn đấu đến năm 2025 xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 80% trên tổng số trường học công lập trên địa bàn.
6. Giải quyết việc làm trên 25 ngàn lao động.
7. Quan tâm đào tạo nghề, đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%.
8. Hàng năm, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu động viên tuyển quân; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện; giảm mạnh tội phạm, tệ nạn xã hội, tạo môi trường ổn định cho quá trình phát triển...

HUYỆN XUÂN LỘC



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Xuân Lộc gồm 1 thị trấn Gia Ray và 14 xã (Bảo Hòa, Lăng Minh, Suối Cao, Suối Cát, Xuân Bắc, Xuân Định, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường).

DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 430,62 km².

Dân số trung bình: 247.370 người.

Mật độ: 574,45 người/km².



VỊ TRÍ

Huyện Xuân Lộc nằm ở phía Đông Nam tỉnh Đồng Nai, có địa giới hành chính:

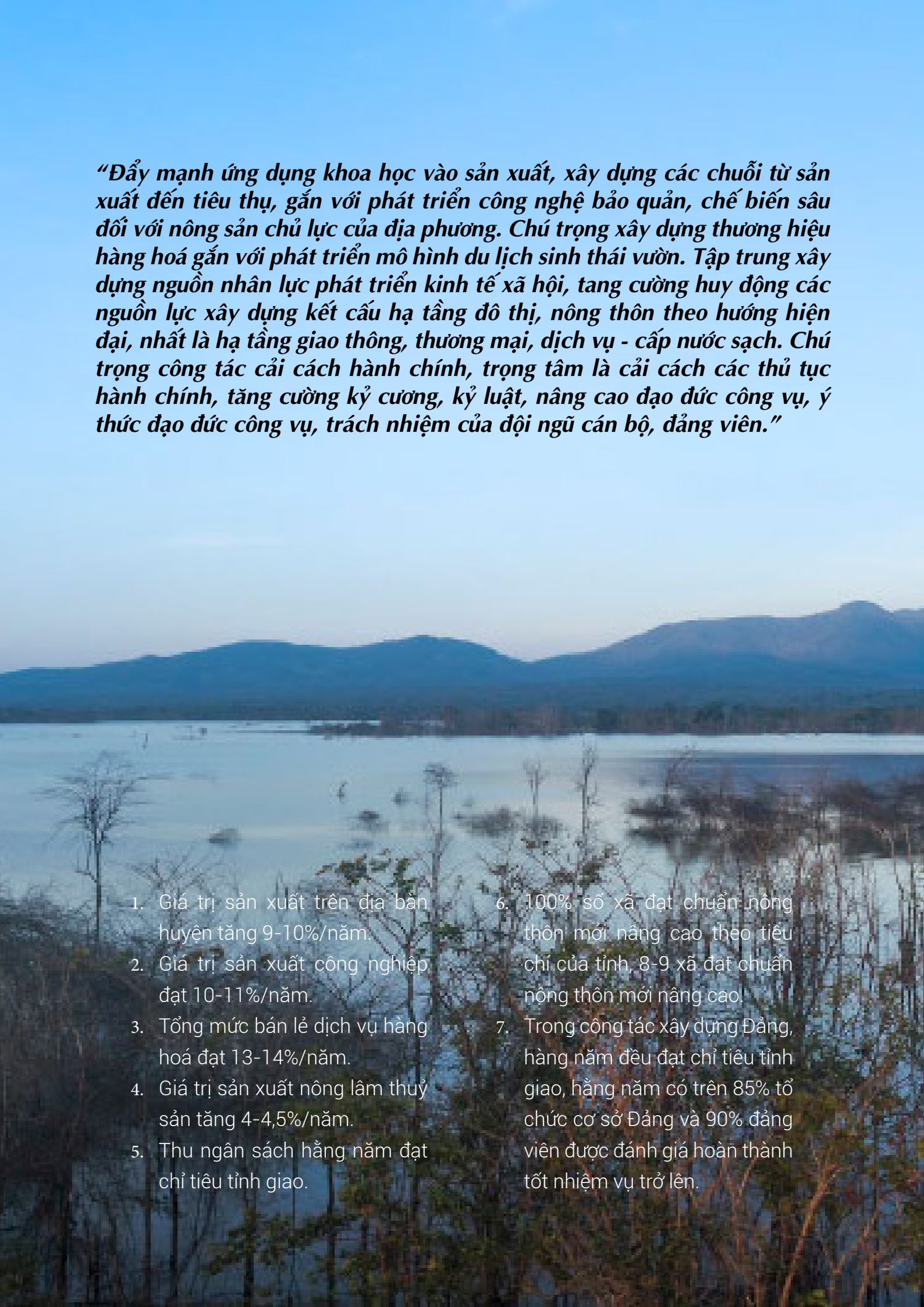
Phía Bắc giáp Huyện Định Quán.

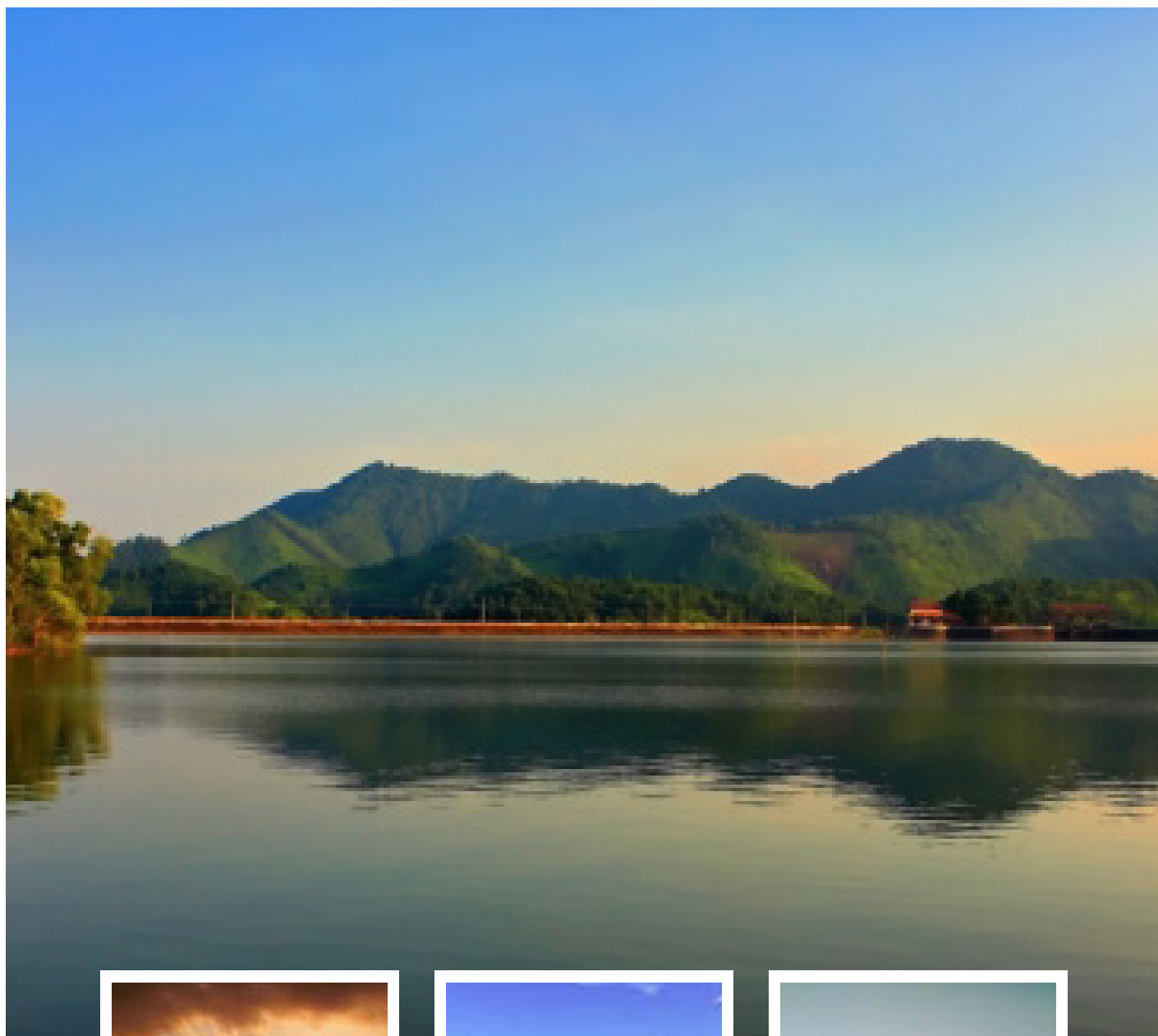
Phía Nam giáp huyện Cẩm Mỹ và tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Phía Đông giáp với Tỉnh Bình Thuận.

Phía Tây giáp với Thị xã Long Khánh.

“Đẩy mạnh ứng dụng khoa học vào sản xuất, xây dựng các chuỗi từ sản xuất đến tiêu thụ, gắn với phát triển công nghệ bảo quản, chế biến sâu đối với nông sản chủ lực của địa phương. Chú trọng xây dựng thương hiệu hàng hoá gắn với phát triển mô hình du lịch sinh thái vườn. Tập trung xây dựng nguồn nhân lực phát triển kinh tế xã hội, tăng cường huy động các nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nông thôn theo hướng hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ - cấp nước sạch. Chú trọng công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức đạo đức công vụ, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên.”

- 
1. Giá trị sản xuất trên địa bàn huyện tăng 9-10%/năm.
 2. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 10-11%/năm.
 3. Tổng mức bán lẻ dịch vụ hàng hoá đạt 13-14%/năm.
 4. Giá trị sản xuất nông lâm thủy sản tăng 4-4,5%/năm.
 5. Thu ngân sách hằng năm đạt chỉ tiêu tỉnh giao.
 6. 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo tiêu chí của tỉnh, 8-9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
 7. Trong công tác xây dựng Đảng, hằng năm đều đạt chỉ tiêu tỉnh giao, hằng năm có trên 85% tổ chức cơ sở Đảng và 90% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030

HUYỆN NHƠN TRẠCH

VỊ TRÍ

Huyện Nhơn Trạch nằm ở phía Tây Nam của tỉnh Đồng Nai, có tọa độ địa lý từ $106^{\circ}45'16''$ - $107^{\circ}01'55''$ Kinh độ Đông và $10^{\circ}31'33''$ - $10^{\circ}46'59''$ Vĩ độ Bắc, có vị trí địa lý như sau:

Phía Bắc giáp TP.Hồ Chí Minh và huyện Long Thành.

Phía Tây và Nam giáp TP.Hồ Chí Minh.

Phía Đông giáp huyện Long Thành và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

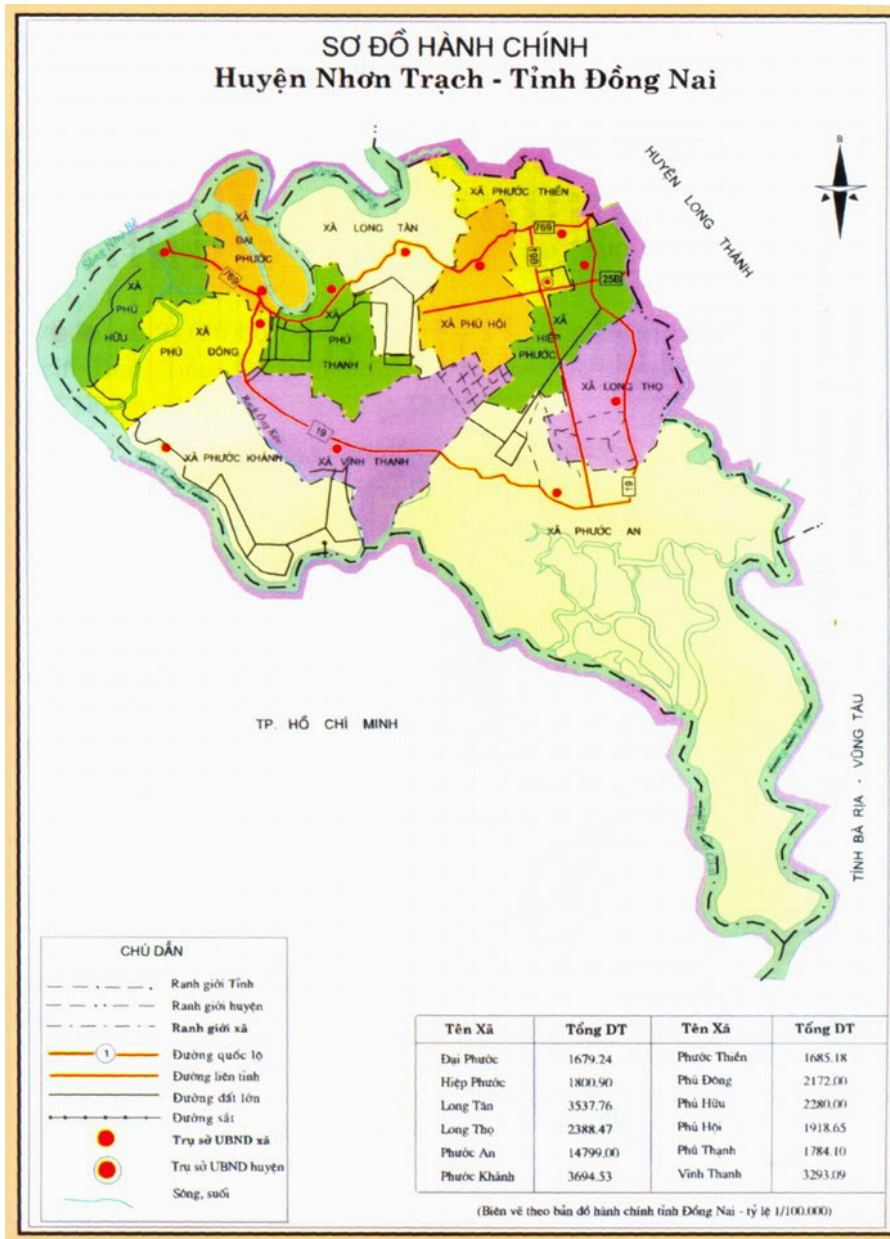
DIỆN TÍCH & DÂN SỐ

Diện tích: 376,78 km².

Dân số trung bình: 261.990 người.

Mật độ: 695,34 người/km².





ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Nhơn Trạch có 12 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm thị trấn Hiệp Phước và 11 xã (Đại Phước, Long Tân, Long Thọ, Phú Đông, Phú Hội, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước An, Phước Khánh, Phước Thiện, Vĩnh Thạnh).



Một Số Chỉ Tiêu Phát Triển Chính Đến 2025 - Tầm Nhìn Đến 2030



“3 nhiệm vụ đột phá gồm: Huy động và khai thác có hiệu quả các nguồn lực đầu tư nhằm tập trung phát triển các dự án hạ tầng đô thị mang tính đồng bộ, hiện đại, hạ tầng giao thông kết nối liên vùng. Tập trung thu hút đầu tư phát triển thương mại, dịch vụ; nhất là các dịch vụ theo hướng hiện đại, có lợi thế, dịch vụ công nghệ cao, có giá trị gia tăng cao phục vụ sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số”

1. Thu nhập bình quân/người theo chương trình nông thôn mới 80 triệu đồng/người/năm.
2. Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt hoặc vượt dự toán tỉnh giao.
3. Đến cuối năm 2025, 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
4. Huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao...



Danh Sách Các Cơ Quan Ban Ngành Tỉnh Đồng Nai

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Sở Tài chính	Số 42 đường Cách Mạng Tháng 8 phường Quang Vinh, thành phố Biên Hoà , tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (0251).3847.778 Email: stc@dongnai.gov.vn
Sở Ngoại vụ	07 Võ Thị Sáu, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 0251 3 842 619 Email: vbsngoaivu@dongnai.gov.vn
Sở Xây dựng	Số 38, Đường Phan Chu Trinh phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.846283 Email: sxd@dongnai.gov.vn
Ban Dân tộc	Số 4/22/10A, đường Nguyễn Du, khu phố 4 phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 0613. 843836 Email: bdt@dongnai.gov.vn
Sở Giáo dục và Đào tạo	Số 02 Nguyễn Văn Trị phường Quyết Thắng - Tp. Biên Hoà - tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 0251.38464 Email: vanphong.sodongnai@moet.edu.vn
Sở Tài nguyên và Môi trường	520 Đường Đồng Khởi, Phường Tân Hiệp, Thành phố Biên Hòa	Điện thoại: (384-0251) 828680 Email: stnmt@dongnai.gov.vn
Ban Công Thương	Số 2 Nguyễn Văn Trị, Biên Hoà, Đồng Nai	Điện Thoại : 0251.3823317 E-mail: sct@dongnai.gov.vn
Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	05 Phan Đình Phùng, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	ĐT: 0251.3847.798 Email: sltdtbxh@dongnai.gov.vn
Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Số 2 - đường Nguyễn Văn Trị, Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 061.3822038 Email: bbtvhttdldn@gmail.com
Ban quản lý Các Khu Công nghiệp	Số 26, đường 2A, KCN Biên Hòa II, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (0251) 3892378 Email: bqlkcn@dongnai.gov.vn
Sở Thông tin và Truyền thông	Số 01, đường 30/4 phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 0251. 3827070 Email: stttt@dongnai.gov.vn



Danh Sách Các Cơ Quan Ban Ngành Tỉnh Đồng Nai

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Sở Y tế	Số 2 Phan Đình Phùng, P. Quang Vinh, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai	Số điện thoại: 02513.942641 Email: syt@dongnai.gov.vn
Ban Quản lý Khu công nghệ cao Công nghệ sinh học	số 426 đường Phạm Văn Thuận phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	ĐT: 0251.650.9666
Sở Kế hoạch và Đầu tư	số 2 Nguyễn Văn Trị - Thanh Bình - Biên Hoà - Đồng Nai	ĐT: 0251.3822505 Email: skhdt@dongnai.gov.vn
Ban qlda Đầu tư Xây dựng	Số 15A, đường Hà Huy Giáp, Khu phố 2 phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (02518) 878899 Email: bqldadtxd@dongnai.gov.vn
Sở Khoa học và Công nghệ	Số 1597, Đường Phạm Văn Thuận phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	ĐT: 0251.3822297 Email: office@dost-dongnai.gov.vn
Sở Giao thông vận tải	18 Phan Chu Trinh Phường Quang Vinh –TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (0613)847320 Email: sgtvt@dongnai.gov.vn
Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn	Đường Đồng Khởi, Khu phố 3 Phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 0251. 3822970 Email: vbsnnpntnt@dongnai.gov.vn
Ban Tôn giáo	Số 17 Võ Thị Sáu Phường Quyết Thắng, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.847.436
Sở Tư pháp	Số 2, Đường Nguyễn Văn Trị phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.822528 Email: stp@dongnai.gov.vn
Sở Nội vụ	Số 2, đường Nguyễn Văn Trị, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251.3.822.518 Email: sonoivu@dongnai.gov.vn
Thanh tra Tỉnh	Số 1126, đường Phạm Văn Thuận phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 0251.3822550 E-mail: vbthanhtra@dongnai.gov.vn

Danh Sách Các Cổng Thông Tin Điện Tử Quận, Huyện Tỉnh Đồng Nai

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Tp. Biên Hòa	số 309, Đường 30/4 phường Quyết Thắng. TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Email: trangthongtinbienhoa@gmail.com
Huyện Cẩm Mỹ	Ấp Suối Cà, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Điện Thoại : (0251)3878565 Email: pvhtt-cm@dongnai.gov.vn
Huyện Long Thành	Số 1, đường Lê Hồng Phong khu Phước Hải, thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.844298 Email: vphdnd-lt@dongnai.gov.vn
Huyện Tân Phú	Số 175 Đường Nguyễn Tất Thành Khu 7, Thị trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (84.251). 3856050 Email: ubnd-tp@dongnai.gov.vn
Huyện Vĩnh Cửu	Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (0251).3861114 Email: ubnd-vc@dongnai.gov.vn
Tp. Long Khánh	Cách Mạng Tháng Tám phường Xuân An, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Email: longkhanhradio@gmail.com
Huyện Thống Nhất	Khu phố Lập Thành thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513771168 Email: pvhtt-tn@dongnai.gov.vn
Huyện Định Quán	KP Hiệp Tâm 1 Thị trấn Định Quán, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai	Điện Thoại: 02513.851.134 Email: ubnd-dq@dongnai.gov.vn
Huyện Nhơn Trạch	Ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (0251)3251.139 Email: pvhtt-nt@dongnai.gov.vn
Huyện Trảng Bom	Khu phố 3 Thị trấn Trảng Bom, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai	Điện Thoại: (0251). 3866259 Email: ubnd-tb@dongnai.gov.vn
Huyện Xuân Lộc	số 267 - Đường Hùng Vương - Khu 1 Thị trấn Gia Ray - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.871113 Email: ubnd-xl@dongnai.gov.vn



Danh Sách Các Cơ Quan Ban Ngành Tỉnh Đồng Nai

TÊN CƠ QUAN	ĐỊA CHỈ	LIÊN HỆ
Viện kiểm Sát	số 1/6K đường Nguyễn Ái Quốc Phường Bửu Long - TP. Biên Hoà - tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.817980
Cục Hải quan	Số 9A - Đồng Khởi, Biên Hoà, Đồng Nai	Điện thoại: 0251.3895710 Email: chq@dongnai.gov.vn
Cục Thuế	Số 87 Cách Mạng Tháng Tám Phường Hòa Bình, Tp Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251.3846718
Công An tỉnh	161, Phạm Văn Thuận, Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251 8820999 Email: congan@dongnai.gov.vn
Cảnh Sát PCCC	1032 Đ. Nguyễn Ái Quốc Trảng Dài, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251 3899 909
Bảo hiểm Xã hội tỉnh	219 Đ. Hà Huy Giáp, Quyết Thắng Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251 3827 342 Email: dongnai@dongnai.vss.gov.vn
Đoàn TNCS	Số 31, đường Võ Thị Sáu phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 061.846458 Email: td@dongnai.gov.vn
Hội Nông dân	Số 185 - đường Hà Huy Giáp phường Quyết Thắng - thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: 02513.822327 Email: hnd@dongnai.gov.vn
Hội Liên hiệp Phụ Nữ	15A Đ. Võ Thị Sáu, Quyết Thắng Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 02513.843.368 Email: bbthoipndn@dongnai.gov.vn
Liên hiệp Khoa học Kĩ Thuật	281 - Đường 30/4 - P.Quyết Thắng - TP.Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai	Điện thoại : 0251.3946348 Email : lienhiephoidn@gmail.com
Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị	Số 233, Hà Huy Giáp phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai	Điện thoại: (02513) 843.909 Email: dufo.dn@gmail.com

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của Tỉnh Đồng Nai nhiệm kì 2020 - 2025



Huyện Trảng Bom

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu lần thứ IV
nhiệm kỳ 2020- 2025:

<https://bitly.com.vn/ehif55>

Huyện Thống Nhất

Bế mạc Đại hội Đảng bộ huyện Thống Nhất lần thứ XII
nhiệm kỳ 2020-2025:

<https://bitly.com.vn/xsiq5n>

Huyện Long Thành

Khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Long Thành
lần thứ XII

<https://bitly.com.vn/xwcjqs>

Huyện Xuân Lộc

Khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Xuân Lộc
lần thứ VII nhiệm kì 2020-2025:

<https://bitly.com.vn/3cftan>

Huyện Nhơn Trạch

Đại hội Đảng bộ huyện Nhơn Trạch lần thứ VI
nhiệm kỳ 2020 – 2025:

<https://bitly.com.vn/ayn8lk>

Tỉnh Đồng Nai

Kết quả và nhiệm vụ về phát triển kinh tế, đầu tư hạ
tầng, khai thác và bảo vệ môi trường trong nhiệm kỳ
2020-2025:

<https://bitly.com.vn/qynodo>

Thành phố Biên Hòa

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Biên Hòa lần thứ
XII nhiệm kỳ 2020- 2025:

<https://bitly.com.vn/yimxx1>

Thành phố Long Khánh

Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Long Khánh lần
thứ IV nhiệm kỳ 2020- 2025:

<https://bitly.com.vn/pwy4ue>



Huyện Tân Phú

Đại hội Đảng bộ huyện Tân Phú lần thứ XII nhiệm
kỳ 2020 – 2025:

<https://bitly.com.vn/ovl4c5>

Huyện Vĩnh Cửu

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Cửu lần thứ
VI nhiệm kỳ 2020 – 2025:

<https://bitly.com.vn/cje67s>

Huyện Định Quán

Nghị quyết xây dựng huyện Định Quán đạt chuẩn
nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:

<https://bitly.com.vn/pqwp5f>

Diện tích, dân số và mật độ số tỉnh Đồng Nai

Năm 2019

(Trích Niên giám thông kê Đồng Nai Năm 2019: <https://bitly.com.vn/kjb3n5>)

Đơn vị hành chính	Diện tích (km ²)	Mật độ dân số (Người/km ²)	Dân số trung bình
Thành phố Biên Hòa	263.62	1.062.41	4.030.10
Huyện Cẩm Mỹ	462.58	140.91	304.62
Huyện Long Thành	430.62	247.37	574.45
Huyện Tân Phú	774.92	153.01	197.45
Huyện Vĩnh Cửu	1.089.14	164.88	151.39
Thành phố Long Khánh	192.98	152.28	789.10
Huyện Thống Nhất	248.53	164.54	662.06
Huyện Định Quán	972.88	187.31	192.53
Huyện Nhơn Trạch	376.78	261.99	695.34
Huyện Trảng Bom	327.24	351.15	1.037.07
Huyện Xuân Lộc	724.32	227.86	695.34

Năm 2019

(Trích Tổng điều tra Dân số và nhà ở tỉnh Đồng Nai năm 2019: <https://bitly.com.vn/ihnful>)

Đơn vị hành chính	Mật độ dân số (Người/km ²)	Dân số trung bình
Thành phố Biên Hòa	4.005.04	1.055.414
Huyện Cẩm Mỹ	300.06	139.905
Huyện Long Thành	571.76	246.051
Huyện Tân Phú	197.28	153.080
Huyện Vĩnh Cửu	150.34	164.003
Thành phố Long Khánh	789.92	151.467
Huyện Thống Nhất	660.89	163.950
Huyện Định Quán	192.83	187.306
Huyện Nhơn Trạch	634.38	260.592
Huyện Trảng Bom	759.15	349.279
Huyện Xuân Lộc	282.98	226.648



IIRR

pmc

pmc
KNOWLEDGE